

Tirage 5.000 exemplaires
Hanoi le 9 Juin 1954
SÁCH HỒNG
số 15
Yusuf 42 Le Thanh

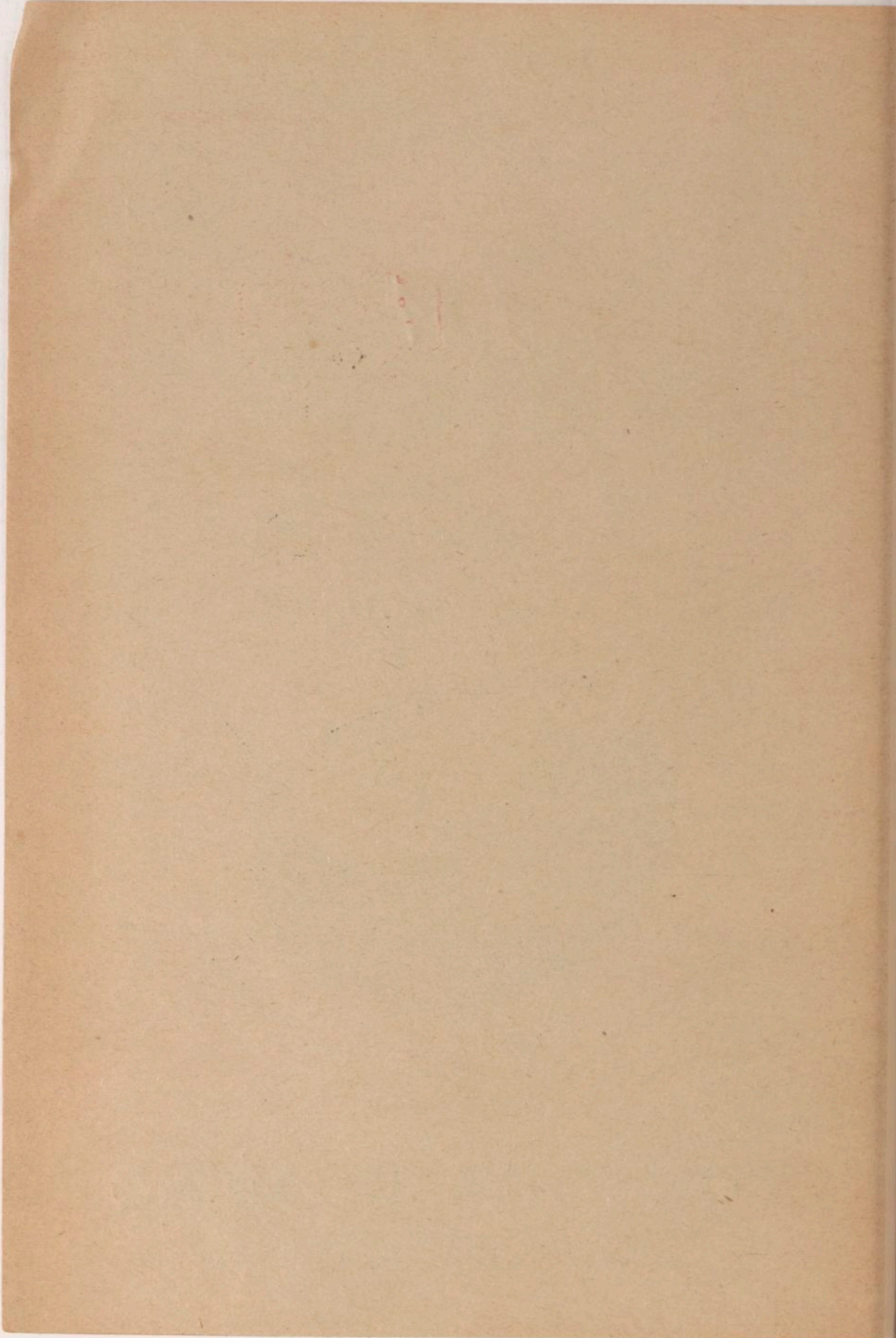


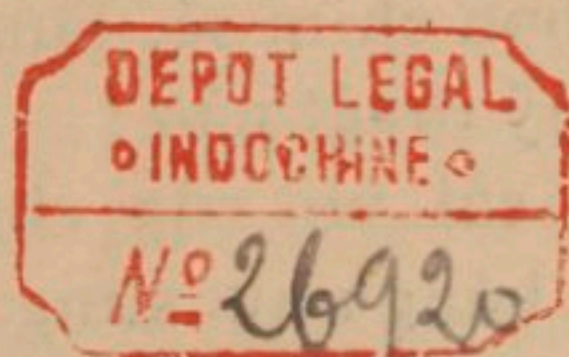
CON CHIM GI SÙ'NG

180 Indoch
Picard 954

của HOÀNG ĐẠO

ĐỜI NAY





CON CHIM GI SỪNG

Hôm nay, được ngày tốt, tôi nhất định bắt đầu viết tập ký ức của tôi. Hiện tôi đã già rồi, không còn đủ sức để sống một cuộc đời phiêu lưu như thời hoa niên nữa, chỉ ngày ngày hai bữa đi kiếm mồi rồi về tổ nằm nghỉ. Trong lúc nhàn rỗi các bạn nghĩ còn gì hơn là chép lại cuộc đời của mình, để ghi lấy những việc đã qua. Và biết đâu sau này con cháu tôi không xem đến và lấy đó làm gương? Giống chim gi sừng chúng tôi sợ dĩ không thịnh vượng được, một phần lớn cũng là vì những kinh nghiệm của chim trước không truyền được đến chim sau mà thôi.

Giống chim gi sừng chúng tôi là một giống đẹp hùng tráng nhất trong loài chim gi. Thân chúng tôi thon thon như búp hoa quỳ, nhỏ nhắn nhưng có vẻ phong nhã, nhanh nhẹn, mạnh mẽ; chúng tôi bé thật, nhưng mà bé hạt tiêu.

Lông chúng tôi mượt như nhung, màu đen ở trên đầu, trên cánh, nâu thẫm ở cổ, nâu nhất dưới bụng. Tuy lông cũng có màu nâu đấy nhưng xin các bạn

chớ lẫn chúng tôi với lũ chim sẻ nữa. Màu nâu của chúng tôi là màu nâu sáng quý, chứ đâu như thứ nâu của bọn chim sẻ, tầm thường, thô kệch, không có chút mỹ thuật nào !

Với lại cái mỏ của chúng tôi, đen lảnh như hạt huyền và bóng như sừng.

Ấy cũng vì nước sơn của cái mỏ quý hóa ấy mà người ta mới gọi chúng tôi là loài gi sừng. Và cũng nhờ nó mà họ mới không lẫn chúng tôi với loài chim se hạ lưu kia, không bắt chúng tôi vặt lông ướp muối rồi đem rán cho vàng. Cái số phận đáng buồn ấy chỉ có thể là số phận lũ sẻ nữa tép mà thôi.

Giống chim gi chúng tôi cao quý hơn, và vì thế đáng sống một đời đẹp đẽ, đầy đủ, tự do hơn dưới ánh sáng mặt trời.

Riêng đời tôi, không phải là ho n toàn sung sướng, nhưng thực ra, không dám nói khoe, kể cũng là một đời đáng sống. Tôi đã từng nay đây mai đó, khi ở chốn rừng hoang, khi về nơi phồn hoa, có khi khổ sở nguy nan, cũng có lúc được hưởng những nổi sung sướng lạ. Nhưng đó là việc về sau chưa nói đến vội, tôi hãy xin kể lại đời tôi từ đầu cho các bạn nghe.

*
* * *

Tôi sinh ra về mùa xuân cạnh một cái ao, trong bụi cây rậm mọc ở góc một vườn hoa. Người đi qua có lẽ chỉ cho là một cái ao bèo nhỏ và bẩn, cạnh đó có cây sung lớn và một cây liễu cần cỗi với vài cây ruối già chùm đầu vào nhau, nhưng đối với chúng tôi nơi ấy là nơi quê hương yêu mến, một chốn bôn

lai đã cho chúng tôi sống biết bao nhiêu là ngày sung sướng.

Lúc tôi mở mắt lần đầu, tôi thấy tôi ở trong một cái vỏ trắng xanh và lắng tai nghe, hình như có tiếng mẹ tôi gọi. Những tiếng ấy tôi đã được nghe nhiều lần rồi, những tiếng âu yếm và yêu thương không bao giờ tôi quên được. Tôi đáp lại một tiếng ngắn và khẽ, tiếng nói của loài gi sùng chúng tôi và mạnh bạo mỗ vỏ vỡ ra. Tôi hoa cả mắt, ánh sáng ở ngoài trong và đẹp hơn thứ ánh sáng đục ở trong vỏ trứng nhiều. Tôi ngỡ nhìn những lá cây xanh mượt gió rung đưa và thấy trong lòng thư thái. Quanh tôi bốn cái vỏ trứng bị đập vỡ, và ngay cạnh là bốn con chim non chưa có lông đương ngo ngác nhìn nhau và kêu sẽ sẽ : đó là anh em tôi cũng vừa thoát ra ngoài vỏ trứng.

Một con chim lớn, mẹ tôi, vui mừng vỗ cánh bay lượn trên chúng tôi, vừa bay vừa cất tiếng hát. Rồi chừng như nhớ ra điều gì, mẹ tôi vụt bay đi rất nhanh. Một lát sau mẹ tôi đã trở lại, mỗ tha một con sâu đất dài, trông ngon lành thơm tho lắm. Chúng tôi rối rít tranh nhau đòi, và mẹ tôi mớm con này lại mớm đến con khác, vẻ mặt phớn phở sung sướng.

— Ăn đi, các con ! Rồi mẹ lại đi kiếm về cho.

Từ đấy, chúng tôi ăn đã có mẹ mớm, chỉ việc nằm nhìn trời, không lo nghĩ gì, sung sướng một cách hồn nhiên. Ôi ! những ngày vui vẻ và trong trẻo của tuổi thơ, không bao giờ trở lại nữa ! Chúng tôi suốt ngày thi nhau mà kêu riu rít xem ai to tiếng nhất, mẹ tôi dận bảo thế nào cũng không được.

Một hôm, trời chiều, chúng tôi đang kêu đòi một cách khoan khoái, bỗng mẹ tôi ở đâu bay vụt đến lo

lẳng bảo chúng tôi :

— Nằm im ngay ! không thì chết cả bây giờ.

Mẹ tôi nói xong, bấp lắp bay sà vào tổ, dương hai cánh ấp lấy chúng tôi. Anh em tôi đều sợ hãi, rúc đầu vào lòng cánh mẹ tôi, nằm yên. Chỉ riêng tôi có tính tò mò, thò cổ ra nhìn và lẳng tai nghe.

Ở cây vối còn thấp mọc cạnh bụi ruối về phía bên kia vườn, tôi đã nhận thấy hai vợ chồng chị chèo bẻo đến làm tổ mới nửa tháng nay. Hai anh chị lòng đen tuyền, có vẻ thương yêu nhau lắm. Mấy hôm trước chị hình như đẻ rồi thì phải vì tôi thấy chị chàng nằm yên trên tổ, cánh xòe ra để ấp trứng. Anh chàng thì vắt vẻo ở trên cành trên, cất tiếng hót những tiếng rất cao nghe không được thanh cho lắm. (Nhưng có phải anh hót cho tôi nghe đầu mà tôi phàn nàn ; anh hót cho chị nghe, mà chị nghe ra vẻ vừa tai là được rồi...)

Hôm nay, tôi nép mình trong lòng cánh mẹ tôi, liếc nhìn sang bên cây vối. Chị chèo bẻo vẫn nằm đấy, nhưng anh đâu ? Chị ngơ ngác nhìn bốn phía như lo lẳng cho chồng...

Kìa, anh kia... Anh đang bay vòng tròn trên bụi ruối, mắt nhìn xuống như đang tìm vật gì, rồi bỗng bay lên cây vối, kêu lên một tiếng khác thường, tôi chưa từng được nghe thấy. Vợ thấy thế, bỏ trứng bay lên với chồng, vẻ kinh sợ hiện ra nét mặt.

Có tiếng động trong bụi ruối, rồi rẽ lá, tôi thấy hiện lên cái đầu dẹt của một con rắn ráo, trông có vẻ ghê gớm lạ lùng, khiến tôi rùng mình, sờn cả gai ốc. Con rắn bò dần lại gốc cây vối. Tôi nhìn rõ nó lắm. Thân nó tròn và dài đến hơn một thước tây, đầu ba góc, dẹt



và đen, trông như lưỡi mác, mắt lơ lơ nhìn sững một cách kinh khủng. Miệng rộng, há to thì để lộ hai hàm răng cong và nhọn hoắt; lưỡi dài và hai ngạnh đưa ra rút về nhanh như cắt. Hai con chèo bẻo vẫn lượn trên đầu rần, vừa bay vừa kêu, như có ý muốn đuổi con vật ghê gớm ấy đi, sợ nó leo lên tổ ăn mất trứng. Con rần phì ra một hơi nghe lạnh cả người, mắt đỏ ngầu lên, đầu đung đưa đung đưa, miệng há to đến nỗi hàm răng dưới sát vào cổ. Trông thấy thế, anh chèo bẻo bay lượn vòng tròn trên đầu rần rồi lại bay xa ra. Rần thì cứ lừ đừ, quay đầu nhìn thẳng vào chim, khiến ai trông thấy cũng phải bảo rần đương thôi miên con chim bé nhỏ vừa bay vừa kêu thất thanh kia. Nhưng thực ra là chim đương nén sự lo sợ, cố đánh rần để bảo vệ cho vợ và con.

Song có làm gì những sự hùng hổ nhỏ mọn ấy với kẻ thù khổng lồ kia! Dần dần, chim yếu sức đi, bay sát gần lại rần quá, có thể bảo là ngay trước miệng rần được. Rần liền ném đầu ra, mổ chim một cái rồi co lại đứng im. Chim vẫn bay, nhưng vài giờ sau, chim bỗng kêu cứu một tiếng, quay đi mấy vòng rồi rơi xuống đất. Chim đã bị nọc độc của rần ngấm vào, chân ruỗi thẳng, quấy mấy cái rồi nằm chết.

Lúc đó, rần mới thò đầu đóp lấy chim, há hốc miệng nuốt vào, mặc cho chị chèo bẻo kêu la một cách khủng khiếp. Thấy chim dần dà chui xuống cuống họng rần, khiến cổ rần bạnh ra, trông rất ghê tởm. Rần ăn xong, nằm yên một lúc rồi lủi vào bụi ruối.

Nhìn cái cảnh thương tâm ấy, tôi thấy tự nhiên buồn một cách thấm thía. Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với cuộc tranh sống, nhưng hồi đó tôi còn bé dại quá,

chỉ thấy lo sợ cho chính thân tôi, chưa biết nhận đó mà tìm nhẽ lý của cuộc đời.

Con rắn đi đã lâu, mẹ tôi mới hoàn hồn, âu yếm mỗ vào đầu chúng tôi, trong cặp mắt tôi thấy ẩn lộ sự yêu thương, nhưng lo lắng. Mẹ tôi bảo nhỏ chúng tôi:

— Các con từ rầy đừng có kêu, nghe chưa? Phải nằm yên, kêu thì rắn nó bò đến đấy.

Chúng tôi lặng yên mà nghe, không dám động đậy. Nhưng hôm sau đâu lại hoàn đấy. Anh em tôi đã quên cả đời và chỉ nghĩ đến nô đùa và kêu đói. Riêng tôi, cứ chiều đến là tôi lại nhớ đến cuộc tàn sát kia, và vì không quên hẳn được, nên tính tôi thành ra trì trọng hay tò mò xem xét và suy nghĩ.

* * *

Cách đó không lâu, tôi được mục kích một cảnh thương tâm khác. Hôm ấy, trời đẹp và xanh ngắt; ánh nắng trưa linh động trên những chiếc lá xanh. Mọi vật chung quanh đều im lặng; tôi nằm yên nhìn theo một con chuồn chuồn chập chờn trên mặt ao. Con vật đậu lên một bông hoa súng, rồi lại rời ra bay lên cao, tằm trong nắng một lúc lâu, có vẻ sung sướng vô tư lự. Đến lúc mệt, chuồn chuồn bay đến đậu trên một cành liễu, trông có vẻ hã hê lắm.

Ngờ đâu cách đấy một gang tay, có một con vật nằm ngang thân cây, mới trông ai cũng lẫn với màu lá xanh. Con vật ấy là con bọ ngựa, thân một màu xanh tuyền đầu nhỏ, mắt lồi, đương bím chặt lấy cành cây, hai cái càng cặp lại như hình một người đương chắp tay khấn khứa. Con bọ đã trông thấy con chuồn chuồn đậu ở

gần nhưng giả vờ như không biết, không cử động mảy may. Một lúc sau, hẩn lẳng lẽ bỏ lại chỗ chuồn chuồn đậu. Khi con chuồn chuồn trông thấy kẻ thù thì đã **chạm** quá ; nó vừa cất cánh định bay đi đã bị con bọ ngựa giơ càng cặp lấy đưa vào mồm nhai một cách ngon lành.

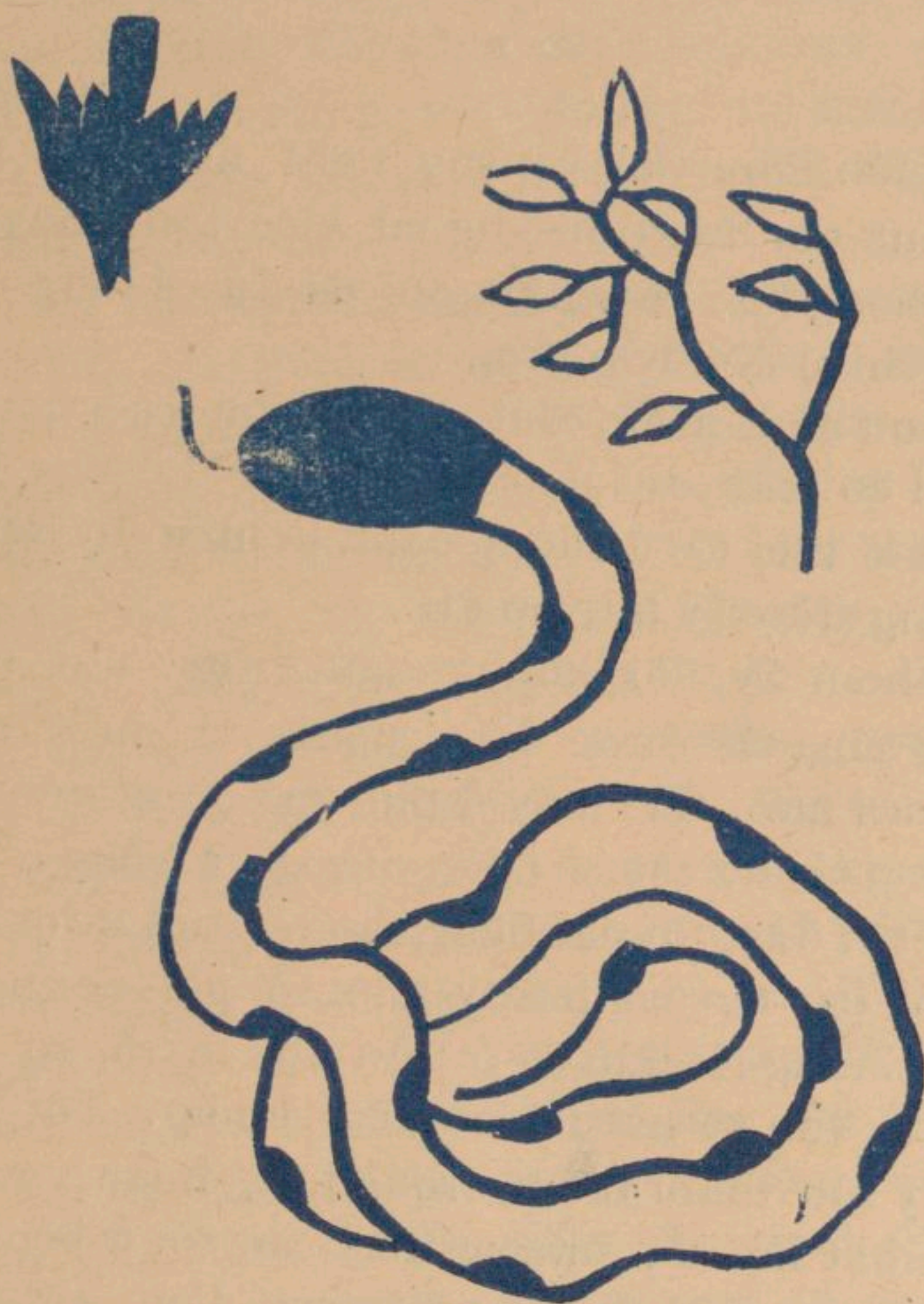
Bọ ngựa khoan khoái dơ hai càng dút dần mồi vào miệng và lúc ăn xong, lấy càng quét hái mồi như người lau mồm. Bỗng một con chim sẻ ở đâu bay vụt đến mổ ngay con bọ ngựa tha lên nóc nhà gần đấy vừa rỉa ăn vừa kêu chiêm chiếp.

Anh chim sẻ sung sướng quá, quên cả mọi sự, không biết rằng những tiếng kêu của anh ta lọt vào tai một con mèo tam thể đang nằm phơi nắng trên mái ngói ; hai con mắt lim dim như ngái ngủ. Nhưng mèo có ngủ thật đâu, nó vươn vai một cái nhảy lại chỗ con chim sẻ đậu là con chim sẻ chỉ còn kịp kêu một tiếng choé và bị ném ngay trong những móng chân nhọn hoắt của con thú dữ.

Trước những cuộc tàn sát ấy, lòng tôi se lại. Đời chỉ là một cuộc tranh sống khốc liệt như thế ư ?

.
 Sao con bọ ngựa lại phải giết con chuồn chuồn, con chim sẻ lại phải mổ con bọ ngựa ?

. Cứ chính như thân tôi, có thể lấy thóc gạo ăn mà sống, có thể sáng sớm hót những ánh sáng mặt trời, sao trời lại còn sinh ra giống rắn, giống cắt, giống diều hâu và những ác thú khác, lấy thịt chim làm mồi ngon ? Sao trời đã có toàn quyền cải tạo Vũ-trụ, trời lại không bắt hết



thầy mọi vật đều sống một cách yên ổn, không cần phải giết lẫn nhau, sao mọi vật lại không như đám mây trôi, như cánh cây non, chỉ việc uống không khí mà sống? Tôi không sao hiểu được.

*
* *

Tôi cứ luôn luôn vẫn vợ suy nghĩ như thế trong khi mấy anh em tôi vô tư - lự cứ việc lớn bổng lên. Cách đó không bao lâu, chúng tôi đã đủ cả lông cánh và mẹ tôi chiều đến bảo rằng :

— Các con đã lớn rồi. Mai mẹ sẽ cho các con tập bay rồi thì có thân đi kiếm lấy mà ăn. Lệ của làng chim gi ta là thế. Có đủ lông cánh là phải tự lập lấy thân, không được ỷ lại vào ai.

Cả đêm hôm ấy, tôi không ngủ được, chỉ mong trời chóng sáng để được bay, nghĩa là được nhập vào cuộc đời mới. Lúc mây ở phương đông vừa ửng hồng, chúng tôi đã sáo sác đón mừng và bỗng nhiên, không biết vì đâu, tôi cất tiếng cao lên hét được mấy câu. Mẹ tôi bay lên cành cây gần tổ gọi chúng tôi bay sang. Chúng tôi đậu cả ở trên thành tổ, vỗ cánh luôn, nhưng vẫn sợ hãi kêu chiêm chiêm. Tôi nhìn xuống thấy sâu thăm thẳm, trong lòng hoang mang, chân bủn chặt lấy tổ, nhưng thấy mẹ tôi ở bên kia thúc dục và vỗ về, tôi bèn lấy hết can đảm, cất bổng lên cố sức đập cánh. Ở trên không, tôi lo sợ phập phồng, tim đánh rất mạnh, nhưng trong sự lo sợ, tôi thấy sung sướng được lơ-lửng không rơi xuống, sung sướng như một cậu học trò đi thi đã làm đúng cả hai bài toán pháp.

Vài giây sau, tôi đã bay đến đậu cạnh mẹ tôi và ngoảnh lại nhìn, tôi thấy anh em tôi cùng đương ra sức bay, miệng kêu lên những tiếng kinh sợ khe khẽ. Em út tôi, yếu quá, đương nửa chừng không gượng được nữa bay là là sắp rơi xuống. Mẹ tôi kêu lên một tiếng lo lắng, vội rời cánh bay xuống xòe cánh ra đỡ con. Tôi cũng cất cánh bay xuống bãi cỏ. Ở đấy, một chị bạc má đương nhí nhảnh lau mồ vào lá cỏ, ngẩng lên nhìn tôi mỉm cười hỏi :

— Em đã bay được rồi kia à ?

Rồi chị bay vụt lên cây liễu, lả lơi vịn ngang một ngành liễu, cất tiếng hát, trông yểu điệu như một cô con gái đương dậy thì. Tôi yêu chị ấy quá, nhìn mãi cái thân hình mềm mại, thon thon như lá liễu và hai đám lông trắng đốm đốm điểm hai bên má chị : lần đầu tiên, tôi cảm biết thế nào là sắc đẹp. Tôi đương mãi ngẩn, bỗng nghe tiếng mẹ tôi gọi, tôi vội bay trở về tổ ; mẹ tôi thấy tôi bay được nhanh nhẹn, mừng lắm khen tôi và lấy mỏ vuốt lông tôi mãi.

Bắt đầu từ hôm ấy, tôi đã nhập tịch vào làng chim lớn. Tôi thấy đời vui vẻ như một ngày hội dài. Trời vừa bình minh là tôi đã thức dậy, ca hát đón ánh sáng, rồi cùng với anh em vù vù bay đi khắp mọi nơi, nói chuyện riu ra riu rít, tìm mò những hạt thóc, hạt gạo, những con sâu béo mẫm, lân la làm bạn với chị bạc má yểu điệu chị chích chòe đóm đáng, bác cò đạo mạo và đàn sáo sậu liu lô. Tôi bay hết nơi này đến nơi khác, chỗ nào cũng thấy cây xanh non, ánh sáng đẹp, đời bát ngát những tự do và vui sướng.

Đêm đến, tôi nằm nghe những tiếng trùng, tiếng

để ran lên bốn bề, nhìn trời sáng dần và sao hiện ra, lấp lánh như những hòn kim cương nạm trên không vô cùng tận, lòng êm ả thư thái như ban ngày.

Hồi ấy, sao tôi thấy đời đẹp thế !

Giá thử trên trần không có giống mèo, giống rắn nữa thì thật đây là thiên đường của giống chim gi chúng tôi vậy.

*
* *

Nhưng tôi tính lầm. Mãi vui sống một cách hồn nhiên, tôi quên mất một kẻ thù đáng sợ của mọi sống vật, dù ác hay lành : loài người.

Một hôm, tôi đương đậu trên cây liễu, cùng với chị bạc má, cười chị giẻ quạt đương làm đóm, hễ bay đi một bước là lại xòe đuôi ra như cái quạt để khoe, bỗng chúng tôi nghe có tiếng lão xào dưới gốc cây :

— Mày trông thấy chưa ?

— Có, hai con mày ạ. Tao bắn con bạc má, còn mày con chim gi nhé !

Tôi thoáng thấy hai cậu học trò đương súng cao su nhắm, tôi vội vàng cất cánh, nhưng chậm quá. Tôi trúng đạn nơi chân, đau quá, kêu lên một tiếng rồi ngã bổ xuống gốc liễu. Tôi tưởng không thể sống được. Nhưng cũng may dưới gốc liễu là một bãi cỏ êm, nên tôi chỉ đau bất tỉnh một lúc. Khi tôi hồi lại, tôi thấy tôi đương nằm trong tay một cậu học trò, còn cậu kia lấy tay sờ mó chị bạc má nằm sóng sượt trên cỏ :

— Nó chết rồi mày ạ.

— Con này thì sống. Giống chim gi nó khỏe thật.



Lúc ấy tôi cũng mừng thầm là một giống chim cứng cáp, nhưng nếu tôi biết rõ số phận tôi hơn, thì có lẽ nỗi mừng của tôi cũng bớt đi nhiều.

Hai cậu học trò bỏ mặc chị bạc má xúm lại nhìn tôi, tôi mở mắt nhìn lại họ một cách hẩn học oán thán:

— Ồ nó mở mắt. Mắt nó đen và trong quá, mày nhỉ ?

— Và lòng nó mượt quá. Cho nó vào lồng chứ ?

— Ừ, đem nó về đi.

Thế là ngay hôm ấy, tôi bị nhốt vào trong một cái lồng tre. Tôi nằm im một xó, vì tôi hãy còn đau ê ẩm cả mình mẩy, rồi chiều đến, tôi ngủ lịm đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau, ánh nắng xiên qua cửa sổ chiếu vào lồng, khiến tôi bừng tỉnh dậy. Tôi đã quên những việc xảy ra, và trong người đã mạnh-mẽ như thường, nên lòng phơ phới, tôi đập cánh vừa bay vừa hát như mọi ngày. Đến lúc đầu tôi húc phải nan lồng, và tôi ngã xuống, tôi mới sực nhớ ra. Tôi bàng hoàng không thể tưởng tượng là bị giam được, bèn bay tung ra khắp tứ phía, tìm chỗ hở bay ra ngoài. Một lát sau đầu tôi xung lên mấy cái bướu to, và cánh tôi rụng mất một ít lông. Tôi mệt, đứng yên một chỗ nhìn ra ngoài vườn. Ánh sáng vẫn tung bừng như mọi ngày ; gió vẫn dịu-dàng đưa lá cây và tiếng chim vẫn vang lên ca ngợi cuộc đời đẹp-đẽ. Tôi cất tiếng hét lên kêu cứu, nhưng không có tiếng đáp lại : anh em tôi chắc đã quên tôi và thản nhiên ca hát, không biết tôi bị giam cầm khổ sở và cũng không lo rồi sẽ có ngày bị một số phận cũng như tôi. Có lẽ chỉ có anh bạc má là đau khổ. Bây giờ chắc anh đang đi tìm chị, kêu

chiếp chiếp những tiếng gọi lo lắng và buồn thảm. Tôi càng nghĩ, lại càng tức giận loài người : các loài chim, loài vật chúng tôi cũng có giết loài khác, nhưng là thể bất đắc dĩ. Con bọ ngựa ăn con chuồn chuồn hay con rắn nuốt con chèo bẻo, là để mà nuôi sống lấy thân. Chứ đến người thì họ giết chị bạc má, bắt tôi để mà chơi thì thật là quái ác.

Vừa lúc ấy, hai cậu học trò cười cười, nói nói bước vào phòng. Trông thấy họ, tôi càng tức tối, mắt đỏ ngầu, hết sức dẩy dụa, bay nhảy, đậu ở đâu mổ nan lông ở đấy, vừa mổ vừa kêu.

Một cậu bảo :

— Nó nhảy dữ chưa kia !

Cậu kia lớn hơn, cười đáp :

— Chắc nó đói, nó đòi ăn đấy.

Rồi hai cậu vội vàng, cậu múc nước, cậu lấy gạo đem vào cho tôi. Tôi càng giận dữ, đập đồ cả ống đựng gạo, ống đựng nước và quát mắng ầm lên :

— Hai cậu tưởng tôi đòi ăn ? Tôi đói, khát thật nhưng không thèm ăn uống của các cậu đâu ! Này gạo này ! (tôi vừa nói vừa đập ống đựng gạo), này nước này ! (tôi liền hất ống đựng nước đổ tung tóe) Tôi chỉ cần các cậu thả tôi ra thôi ! Sao hai cậu ác thế ? Các cậu ở ngoài tự do đi lại, có ai cấm đâu mà các cậu lại cấm tôi ? Tôi thử nhốt hai cậu lại ở trong một cái phòng nhỏ hẹp, xem hai cậu có chịu được hay không ? Loài người các cậu cho chúng tôi là những cái máy, không biết đau thương. Thật là tự phụ quá. Các cậu hơn tôi được cái gì ? Có lẽ chỉ hơn được cái tàn ác. Các cậu biết yêu, biết đau khổ, biết sung sướng thì chúng tôi cũng biết sung sướng lúc được tự do bay

nhảy, khổ sở khi bị giam cầm và biết yêu thương lẫn nhau. Các cậu ơi, nên nghĩ lại mà thả tôi ra thôi.

Tôi cố sức nói cho được hùng hồn, nhưng hai cậu học trò không biết tiếng chim, nên không hiểu những câu tôi nói. Và hai cậu còn ít tuổi, nên không hiểu cử chỉ của tôi có những ý nghĩa gì. Hai cậu chỉ cười và nói với nhau :

— Cái con chim này hung-hăng tề.

— Ấy giống gi sừng nó vẫn thế.

Rồi họ nhìn tôi một lúc, tả thân hình tôi cho nhau nghe, rồi lại cười nói đi ra, ung dung không biết đã phạm vào cái tội làm một con chim bé nhỏ đau khổ.

Cả ngày hôm ấy, tôi không ăn uống gì cả, hết giận tức lại buồn khổ, có khi tôi nhắm mắt lại để khỏi trông thấy ngoài khung cửa sổ, gió đưa ánh nắng trên lá cây, nhưng tôi vẫn nghe thấy tiếng chim ca hát và, mỗi tiếng hát mừng vui, tôi thấy như một mũi kim châm vào da thịt, làm cho tôi khổ sở.

Tôi thiếp đi lúc nào không biết và lúc tôi tỉnh dậy đã bắt đầu ngày hôm sau. Tôi mệt quá, nằm im một nơi đợi chết và khi hai cậu học trò đến cạnh lồng xem, tôi cũng không thiết dấy dựa để tỏ sự phẫn uất nữa.

Cậu bé bảo cậu lớn :

— Hình như nó chết rồi anh ạ.

— Ừ nhỉ, nó xù cả lông ra rồi. Để tao thử bắt nó ra xem.

Cậu ấy vừa nói vừa tháo cửa lồng, rồi thò tay bắt lấy tôi. Tôi cũng mặc kệ, không thêm động đậy. Nhưng cậu ta vừa đem tôi ra ngoài lồng, xòe tay ra để xem tôi còn sống hay chết thật rồi, tôi bỗng ngh



đến lợi dụng cơ hội và tức khắc cố sức đập cánh bay vụt ra chỗ sáng. Cậu học trò kêu lên một tiếng cố nắm tôi lại, nhưng tôi nhanh hơn, đã thoát khỏi bàn tay độc ác và bay ra ngoài cửa sổ mở rộng.

Tôi bay vụt lên ngọn cây liễu, sung sướng quá, quên cả mệt, đói, cất tiếng thật cao ca hát một hồi. Dưới kia, trong gian nhà đã giam hãm tôi, hai cậu học trò đứng ngẩn người, nhìn tôi hát trên cao. Tôi cúi xuống nhìn lại, chào một tiếng mĩa mai, rồi bay đi, không bao giờ còn trở lại nữa.

* *

Từ đây, tôi trở lên khôn ngoan và thận trọng hơn trước. Sự kinh nghiệm đau khổ kia đã nhắc lại tôi một điều mà trong buổi đầu sung sướng, tôi đã quên khuấy : là ở đời có nhiều sự nguy-hiểm bất thần, và giống chim bé nhỏ chúng tôi có nhiều kẻ thù lẫn lộn chung quanh.

Tôi không muốn ở cạnh cây liễu với cái ao nhỏ nữa. Khi rời nơi quê hương tôi đã sống những ngày thơ ấu, tôi tránh lòng buồn và nhớ, nhưng ở đây nhiều sự nguy-hiểm lắm, không thể sống một đời không lo lắng được. Tôi bay đi, tìm những cây cao để đậu, đến những khoảng đồng rộng để kiếm ăn cho thoát khỏi những cạm bẫy của người. Và nhờ thế tôi mới rộng tầm con mắt, biết những cỏ hoa lạ, gặp những bạn chim mới, và biết trời đất rộng-rãi bao la.

Một buổi sáng, tôi vừa kiếm ăn, vừa nói chuyện với anh sơn ca vui vẻ trên một cánh đồng rộng, cạnh một cái đầm lớn. Ven đầm, một bác cò hương lò dò

đi bước một, vẻ trầm ngâm như một nhà triết học.

Bỗng, một đàn chim ở đâu bay về, bay cao lắm, lẫn với những đám mây trắng, nhưng thoáng một cái đã sa xuống cạnh chúng tôi. Những con chim ấy chỉ lớn hơn tôi một ít, nhưng lông tím mượt như nhung, và cánh dài và nhọn trông đẹp quá, tôi nhìn mãi không chán. Anh sơn ca hình như quen biết họ đã lâu. Nhảy lại chào mừng.

— Các anh mới về.

— Vâng, xa quá và vui quá. Chúng tôi vừa bay đến đây, tám trăm dặm.

Tôi nghe vừa lấy làm lạ, vừa phục thắm những con chim lạ có thể bay xa như thế được. Đến lúc tôi hỏi thăm anh sơn ca mới biết những con chim quý ấy là giống én, bay ở những xứ lạnh về đây tìm khí hậu ấm áp hơn.

Xứ lạnh ! Tôi tò mò muốn biết những nơi ấy lạnh lẽo ra thế nào mà các chị phải bỏ đi, và nhờ anh sơn ca giới thiệu, tôi làm quen ngay được với một vài chị én.

Mấy chị thương tôi lắm, và những lúc nghỉ, sau hàng giờ liệng trên mặt đầm, các chị kể cho tôi nghe đời phiêu lưu của các chị :

— Nơi chị ở lạnh lắm, em ạ. Bây giờ chắc tuyết rơi trắng xóa cả ngày, không thể đi kiếm mồi được.

Tôi nghe nói đến tuyết, cố tưởng tượng ra cái cảnh tuyết phủ cánh đồng, và tự nhiên thấy trong lòng háo hức, muốn được đến tận nơi mà xem. Nhưng, trời ơi, xa lắm.

Vài hôm sau, chúng tôi lại thấy những chị mòng, chị két béo mồm, chị vịt giới, chị ngỗng giới to lớn.

và những anh sếu cao ngất nghều bay về từng đàn một. Họ cũng tránh lạnh ở miền bắc về đây đậu đen nghịt cả đầm.

Từ đây tôi vui vẻ sống với những giống chim xa lạ ấy và tôi ưa nhất là anh sếu cao lênh đênh nhưng rất hiền và tử-tế. Những lúc anh ăn no co cẳng đứng yên một chỗ, tôi thường bay lên lưng, bám vào cổ anh mà bảo anh kể chuyện cho nghe, anh cũng chịu khó theo lời tôi không gắt gỏng bao giờ.

Thì giờ thấm thoát, những ngày vui bao giờ cũng có vẻ ngắn ngủi. Trời đã bắt đầu sang hè ; sự oi bức đã bắt đầu làm cánh chúng tôi không muốn cất nhắc lên. Ngoài anh sơn ca vẫn ca hát như thường, chim nào cũng có vẻ mệt mỏi buồn bã. Tôi nghe thấy anh sếu bảo chị ngỗng :

— Đã đến lúc tôi phải đi rồi. Chị đi báo các anh em chị em sẵn sàng để mai sớm khởi hành.

Chiều hôm ấy, tôi hỏi lại chị én, én cũng bảo :

— Mai chúng tôi sẽ về. Ở đây nóng thì chắc trên ấy đương lúc mát.

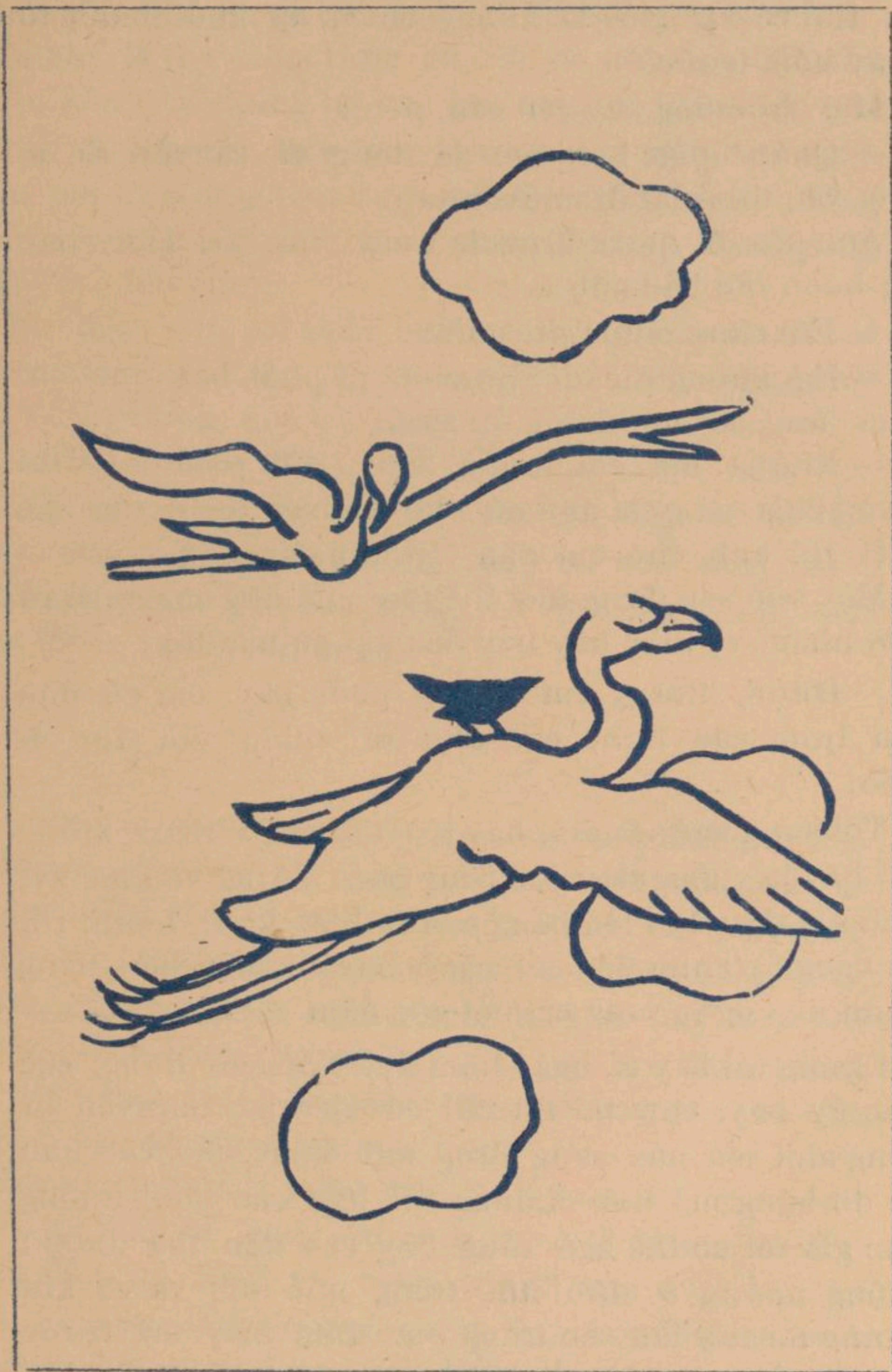
Tôi rụt rè nói :

— Tôi cũng muốn đi lắm.

Én nhìn tôi cười bảo :

— Cánh anh ngắn cun cun thế kia, bay xa làm sao được. Thôi chịu khó ở lại, sang năm xuân, tôi lại về chơi với.

— Tôi nhìn lông cánh tôi, thở dài. Tôi thấy buồn lắm; thức cả đêm hôm ấy không ngủ được và nghĩ ra một kế thần diệu. Sáng sớm hôm sau, tôi bay ra bãi sậy là nơi tụ họp của các bạn tôi. Các chị ngỗng, chị én, anh sếu, chị mòng, chị két đã đến đông đủ



cả. Chỉ có vịt giời là không có vì đã khởi hành từ mấy hôm trước.

Một chị mòng bay lên cao, kêu :

— Quác ! quát ! chị em đã đông đủ cả rồi. Có ai mệt yếu thì ở lại đi chuyển sau.

Anh sếu tôi quen đứng đạo mạo, tôi đến gần chào và buồn rầu bảo anh ta :

— Em cũng muốn đi, anh ạ.

— Em không thể đi được đâu, phải bay qua núi qua rừng, sợ em không đủ sức.

— Nhưng mà em muốn lắm... Em phải ở lại thì buồn chết. Hay là anh cứ cho em bay theo, lúc nào mệt thì anh cho em đậu lên lưng anh.

Mấy anh sếu đứng đấy thấy tôi nói đều cười rũ ra với nhau, và thấy hay hay đều gật gù bảo tôi :

— Được, nhưng em không phải bay, em cứ đậu lên lưng các anh, các anh sẽ chiều em đưa đi chơi.

Tôi sung sướng quá, bay lên hót mấy tiếng mừng rồi bay là xuống đậu lên lưng bạn. Cũng vừa lúc ấy, anh sếu đầu đàn lên tiếng cao ra hiệu khởi hành, rồi cả bầy ấy chim đều cất cánh bay đi một lúc, tiếng cánh đập nghe vang cả một góc đầm.

Chúng tôi bay cả ngày hôm ấy. Nói cho đúng, các anh ấy bay, chứ tôi thì chỉ cứ việc bay chuyển từ lưng anh sếu này sang lưng anh khác cho các anh ấy đỡ nặng mà thôi. Chúng tôi bay cao lắm, không bao giờ tôi có thể ngờ rằng bay cao đến thế được ; ruộng nương ở dưới tôi trông nhỏ xíu và có khi chúng tôi bay lẫn vào trong các đám mây mà trước kia tôi vẫn tưởng là dính liền vào da trời. Chiều đến

chúng tôi đỗ lại ngủ bên một cái hồ, và sáng hôm sau, sau khi đã tìm kiếm thức ăn rồi ai nấy lại bắt đầu bay. Lần này chúng tôi bay cao hơn, vì phải bay qua rừng xanh mượt, bay qua những trái núi cao ngất. Tôi bấu trên lưng bạn được yên ổn nhìn cảnh không biết chán, trong lòng sung sướng, thỉnh thoảng lại cất tiếng hát chơi.

Hai hôm sau, tôi thấy khí trời khác hẳn, mát mẻ như buổi đầu xuân vậy. Các anh sếu, chị ngỗng đều có vẻ tươi tỉnh, nói với nhau :

— Đến nơi rồi đấy.

Tin ấy truyền đi, chỉ một lúc cả đàn chim đều hay. Đến một khoảng đồng rộng có con sông chảy, nhìn như một dải bạc trắng, cả đoàn bay lượn một lúc rồi sa xuống một loạt.

...

Chúng tôi ở lại sống ở ven sông mấy tháng rông. Cuộc đời êm đẹp và nhàn nhã, khí hậu mát mẻ, dễ chịu, đêm đến có khi lạnh nữa. Tôi làm bạn thêm được một vài giống chim lạ, ở xứ ta không có; như cô chim cổ đỏ và một cô khác bé nhỏ và hay hót ban đêm, tiếng trong và rất hay. Tôi lại lấy làm lạ thấy ở đây cũng có những anh chim sẻ hay cãi nhau và bay từng đàn riu ra riu rít.

Nhưng trời mỗi ngày một lạnh hơn, và một đêm kia, tôi thấy rét quá, thu hình trong tổ rơm cũng vẫn run cầm cập. Sáng ra, cảnh vật đã thay đổi hẳn, cây cỏ, đồng áng đều thấy phủ một lượt bông trắng, và ở trên không, từng đám bông trắng theo nhau rơi lả tả.

Tôi sức nhớ ra : tuyết, tuyết rơi. Điều tôi mong ước nhất đã đến, tôi nhìn tuyết rơi đều đều, trong lòng phoi phới, muốn cả ngày ở trong đám bông trắng nhẹ ấy. Tôi bèn rũ cánh bay vào những đám mưa tuyết, quên cả lạnh, quên cả tìm mồi. Một giờ sau, tôi mới bắt đầu nhận rõ tình cảnh nguy nan của tôi. Tuyết phủ khắp nơi, tôi không còn tìm được mồi ăn nữa. Trời mưa, tuyết mỗi lúc một nhiều và tôi thấy mỗi lúc một lạnh hơn. Vừa đói, vừa rét, tôi mệt quá và thấy một cửa sổ kia đề ngổ, tôi đánh bạo bay vào để tìm sự ấm áp.

Tôi đoán không sai. Gian phòng ấm lắm, ở lò sưởi, củi cháy to trông rất vui, nhưng tôi sợ quá khi thấy một cô con gái chạy đến gần tôi. Tôi nhớ đến hai cậu học trò đã giam cầm tôi, tôi kêu lên một tiếng cổ cất cánh bay ra, nhưng tôi đã mệt, yếu quá rồi. Cô con gái đến nhặt tôi đề lên bàn tay : thôi, chắc là cô sắp nhốt tôi vào lồng.

Nhưng không, cô con gái cứ để tôi nằm nguyên trong lòng bàn tay, đem tôi lại bên lò sưởi. Tôi thấy ấm quá, hoàn hồn, nhưng vẫn còn đói, miệng cứ kêu chiêm chiếp. Cô con gái đặt tôi xuống đất rồi lấy bánh mì bẻ thành miếng vụn ném cho tôi ăn, vừa nhìn tôi vừa nói :

— Tội nghiệp ! Rét mướt thế này. Ăn đi rồi lát nữa em muốn bay đi thì bay, chị không giữ em đâu.

Tôi ăn uống no nê, kêu lên mấy tiếng cảm ơn và tiếc cô không biết tiếng chim, rồi thấy trong người tỉnh táo, khỏe khoắn, tôi bay ra ngoài cửa sổ, vừa bay vừa nghĩ lấy làm lạ rằng loài người không phải toàn là tàn ác cả như tôi tưởng.



Lúc ấy, mưa tuyết đã thưa, và tôi cố sức bay đến cạnh sông để tìm bạn sếu. Đến nơi, tôi thấy các anh cùng đứng co ro, có vẻ rét mướt. Thấy tôi, các anh bảo :

— Đã thấy tuyết chưa ? Thấy rồi thì phải trốn ngay thôi, không thì chết rét mất.

Và ngay trưa hôm ấy, chúng tôi lại khởi hành bay về nam. Tôi cũng không mong gì hơn vì được trông thấy tuyết là tôi mãn nguyện rồi.

* * *

Năm ấy, trời lạnh nhiều, nên lúc chúng tôi bay về đến cái đầm ở xứ tôi, tôi vẫn còn thấy rét. Anh sếu thấy tôi kêu lạnh, bèn hỏi tôi rằng :

— Bây giờ đã về đến nhà rồi, em ở lại nhé. Còn chúng anh thấy ở đây còn rét lắm, phải bay xa nữa về phương nam.

Tôi khần khoản nói :

— Các anh cứ cho em đi với, để em xem ở đấy ra làm sao.

Anh sếu bằng lòng và vì thế, hôm sau, tôi lại từ già quê hương một lần nữa để đi phiêu lưu các xứ xa lạ.

Được hai hôm, chúng tôi thấy không khí ấm áp bèn bay cả xuống một góc rừng, cạnh một cái đầm lớn lắm. Sau khi ngủ một đêm dưỡng sức, tôi dậy trưa và bay ra cạnh đầm chơi. Lúc bấy giờ tôi mới nhìn rõ đầm : thật là một khoảng nước mênh mông, không thấy bờ bên kia đâu cả, khác hẳn những cái đầm tôi đã được trông thấy. Hỏi anh sếu, anh bảo đấy là biển, rộng không sao bay qua được. Lạc ra

ngoài ấy thì chắc là phải sa xuống nước chết.

Nhưng tôi không dại gì mà bay ra, tôi cứ ngồi ở bờ mà nhìn biển đổi màu cũng đủ thích. Thường thường thì biển một màu xanh biếc, đến lúc nắng to thì đổi ra màu tím thẫm, những lúc sắp mưa, thì là màu xám xám, có chỗ pha màu quan lục.

Tôi ở đấy được vài tháng thì bỗng xảy ra một việc, khiến tôi lo lắng. Hôm ấy, tôi thấy hừng, cố thi bay với chị én ra ngoài bể. Lúc đó tôi quên mất lời dặn của anh sếu, cứ cố bay ra, không nghĩ gì cả. Chị én bay nhanh quá, tôi không theo kịp, định đỗ lại thì thấy dưới là biển khơi, tôi sợ quá rơi sà xuống nước. Tôi cố vẫy cánh ngoi lên được và một mạch bay vào bờ. Tôi mệt quá, không còn sức bay nữa thì may sao trông thấy một mỏm đá nhô lên trên nước, cách bờ độ hai chục thước. Tôi bèn bay xuống, nhưng lúc ấy có một con diều hâu ở trong bờ bay ra. Tôi sợ quá, chắc là không thoát được: đời phiêu lưu của tôi đến đây là hết mất.

May sao có một chị mòng bay qua và anh diều hâu bỏ cái mồi bé nhỏ vỗ cánh liệng theo chị. Tôi hoàn hồn, nghỉ một giây nữa, rồi bay vào bờ, tìm chỗ kín đậu.

Lúc tôi về đến chỗ anh sếu thường kiếm ăn, anh cho biết rằng có người thả lưới bắt mất nhiều mòng két, nên anh sắp sửa bảo anh em khởi hành bay về bắc. Thì ra chị mòng vô tình đã cứu tôi, chính đã thoát lưới bay về báo tin cho các anh biết. Nghe anh sếu nói, tôi thấy vui vui vì trời đã bắt đầu nóng bức và tôi lại lo sợ diều hâu và các người thả lưới.

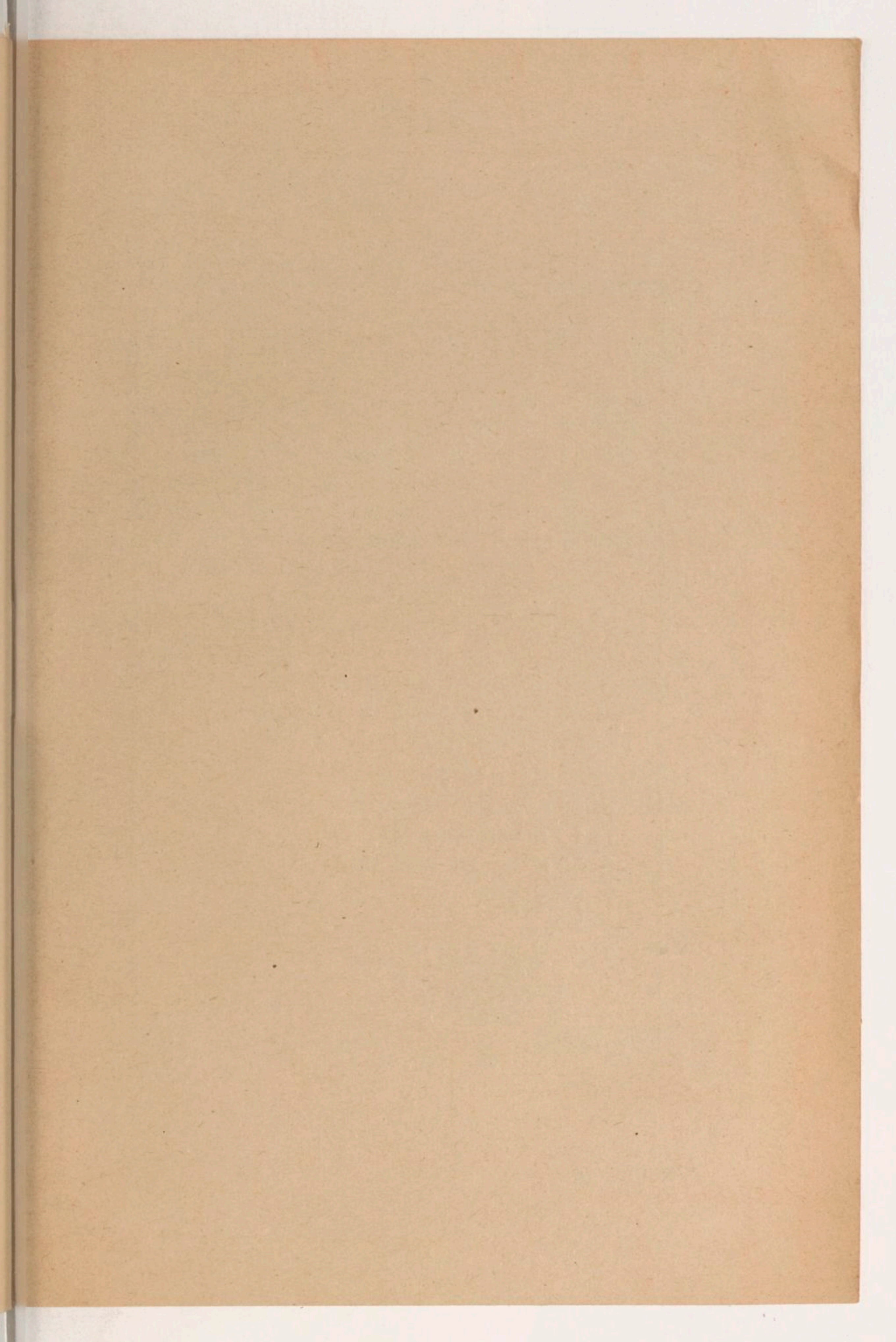
Với lại tôi đi cũng đã lâu, và tình nhớ nhà cũng là

tình thường, chung cho cả loài vật, chứ không riêng gì cho loài người.

*
* *

Trông thấy quê hương sau một cuộc viễn du, tôi thấy nao nao trong lòng. Cây cối của xứ sở tuy không lớn lao, hùng vĩ như những cây trong những rừng cao cả tôi đã bay qua, nhưng có một vẻ riêng, khiến tôi yêu mến hơn nhiều. Và cái lằm, thửa bé tôi cho là rộng mênh mông bây giờ tôi thấy nhỏ đực lằm, nhưng sao cảm lòng tôi hơn là biển cả. Đến khi tôi bay vào cây liễu cũ, những bông hoa liễu bé nhỏ và một màu vàng nhạt sao tôi thấy âu yếm đến thế, âu yếm hơn những bông hoa lạ, to và đầy hương thơm ở những xứ xa lạ tôi đã đến. Lúc ấy tôi mới nghĩ ra rằng quê cha đất tổ hình như có một linh hồn riêng, có thể làm rung động linh hồn của ta hơn tất cả mọi nơi.

Và từ đó, tôi sống một đời bình dị của giống chim gi chúng tôi, cạnh những bạn chim cũ, giữa cảnh vật của quê hương tôi.



GIÁ NHẤT ĐỊNH 0\$10

SÁCH HỒNG

ĐÃ XUẤT BẢN :

- Số 1 : Ông đồ Bể của *Khái Hưng* (hết)
— 2 : Con cá thần của *Hoàng Đạo* (hết)
— 3 : Quyển Sách của *Thạch Lam* (hết)
— 4 : Hai thử khôn của *Thế Lữ*
— 5 : Quyển sách ước của *Khái Hưng*
— 6 : Hai chị em của *Thiện Sĩ*
— 7 : Lên cung trăng của *Hoàng Đạo*
— 8 : Cóc tía của *Khái Hưng*
— 9 : Cái ấm đất của *Khái Hưng*
— 10 : Lan và Huệ của *Hoàng Đạo*
— 11 : Rô-bin-Sơn (cuốn I) của *Thế Lữ*
— 12 : Hạt ngọc của *Thạch Lam*
— 13 : Rô-bin-Sơn (cuốn II) của *Thế Lữ*
— 14 : Lên chùa của *Thiện Sĩ*
— 15 : Con chim gi sừng của *Hoàng Đạo*

ĐƯƠNG IN :

Thế giới tí hon của *Khái Hưng*

NHÀ XUẤT BẢN « ĐỜI NAY »

Imp. Ngày-Nay, Hanoi